

KẾ HOẠCH

**Thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển
Chính phủ điện tử, chính quyền số gắn kết với cải cách hành chính
trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021**

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 do Chính phủ ban hành;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 1275/KH-UBND ngày 05/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1880/KH-UBND ngày 07/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 2451/KH-UBND ngày 30/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu xây dựng Kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm Kế hoạch hành động số 1275/KH-UBND ngày 05/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 trong năm 2021.

Tiếp tục xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Lai Châu, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tạo môi trường thuận lợi để người dân và doanh nghiệp phát triển kinh tế số.

Đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo quan trọng trong phát triển Chính quyền điện tử tỉnh, phát triển Chính quyền số; bảo đảm gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số với cải cách hành chính, đổi mới lề lối làm việc, xác định ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ hỗ trợ hữu hiệu, thúc đẩy cải cách hành chính.

2. Yêu cầu

Bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, phát triển chính quyền số với Cải cách hành chính.

Xác định rõ nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

Dựa trên thiết kế Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh, có sự đo lường, đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Chính quyền điện tử cấp tỉnh, hướng tới Chính quyền số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

Nâng cao vị trí xếp hạng của tỉnh Lai Châu về Cải cách hành chính và Mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

2. Mục tiêu cụ thể

100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật và các văn bản khác theo quy định).

100% sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng.

80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành

chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc.

Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản mật) tại các sở, ban, ngành tỉnh đạt 100% và tỷ lệ các phòng, ban và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đạt 80%, tại cấp xã đạt 60%.

40% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tích hợp, chia sẻ dữ liệu; 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.

Đảm bảo 30% dịch vụ công trực tuyến cung cấp mức độ 4; 50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 có phát sinh hồ sơ trong năm; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến mức độ 3,4 đạt 30% trên tổng số hồ sơ.

Tối thiểu đạt 65% dịch vụ công trực tuyến được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 25% tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 50% tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% kết quả xử lý hồ sơ được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; 100% hồ sơ của hệ thống một cửa điện tử tỉnh được đồng bộ trạng thái trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

10% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận qua dịch vụ Bưu chính công ích; 20% hồ sơ thủ tục hành chính được trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở đối với nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số một cách thiết thực, hiệu quả; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Đề cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại ngành mình, cấp mình.

2. Đẩy mạnh triển khai hình thức họp trực tuyến; triển khai kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đến các hệ thống mạng của các cơ quan trong tỉnh. Rà soát và triển khai mở rộng, kết nối mạng đến cấp phường, xã và các đối tượng theo yêu cầu, phù hợp với phạm vi và tính

chất ứng dụng của Chính quyền điện tử, bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin; mở rộng ứng dụng hợp trực tuyến trong điều hành công việc theo Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ hợp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

3. Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng, gửi, nhận văn bản điện tử theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước và Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên Hệ thống Phần mềm quản lý văn bản và điều hành giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh Lai Châu.

Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng chữ ký số cá nhân, bảo đảm đạt tỷ lệ được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu về dân cư; đăng ký doanh nghiệp; cơ sở dữ liệu chuyên ngành quan trọng của ngành tài chính; cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội; tài nguyên môi trường... phục vụ chia sẻ, kết nối Cổng dịch vụ công trực tuyến - hệ thống một cửa điện tử tỉnh.

Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin theo khu vực thực hiện thuê dịch vụ của các nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

Xây dựng các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số.

5. Đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí, giảm tiếp xúc trực tiếp, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm tổ chức triển khai đạt mục tiêu Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP.

Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính

công ích trong việc hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, đặc biệt là các cá nhân, tổ chức trên địa bàn xã thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn, khuyến khích cá nhân, tổ chức đến liên hệ giải quyết hồ sơ hành chính đăng ký, sử dụng kết quả chứng thực điện tử để nộp hồ sơ trực tuyến; chỉ tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 giữa các cơ quan nhà nước khi nộp trực tuyến, không tiếp nhận hồ sơ nộp trực tiếp.

6. Hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh, phát triển Chính quyền số của tỉnh; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

7. Xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chuyển đổi số đặc biệt là Chính quyền số, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (đối với người dân, doanh nghiệp).

8. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong việc ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

9. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số trong công tác lãnh đạo, quản lý và hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Từ đó có sự chỉ đạo và thực hành quyết liệt của lãnh đạo để hỗ trợ và ủng hộ các chương trình, kế hoạch gắn với xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số ở các cấp, các ngành.

Tích cực triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

(Có Phụ lục Danh mục chi tiết các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2021 kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này đảm bảo đúng mục tiêu đã đề ra.

Chỉ đạo, tăng cường tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch này. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các cơ quan,

đơn vị thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách để triển khai Kế hoạch này.

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng; chủ trì tổ chức thuê dịch vụ, giao nhiệm vụ cho tổ chức, doanh nghiệp thực hiện giám sát an toàn thông tin và kiểm tra, thử nghiệm xâm nhập đối với các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử, Chính quyền số; định kỳ tổ chức tập huấn, diễn tập bảo đảm an toàn thông tin phục vụ Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Chủ trì thẩm định các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến và vận hành Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Lai Châu; thực hiện kiểm thử, tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ trong việc kiểm tra, đánh giá và giám sát thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng, đáp ứng sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

3. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn tạo lập và lưu hồ sơ công việc điện tử.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí cho việc tập huấn, bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức.

4. Sở Kế hoạch và đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện

các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này.

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bố trí lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh cho các dự án, nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hàng năm cho ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành cơ chế chi ngân sách cho sự nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin.

6. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện thành phố

Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc có hiệu quả; định kỳ hàng năm, đánh giá tình hình thực hiện gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy Ban nhân dân tỉnh.

Tiếp tục rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các cơ quan, đơn vị và địa phương; đề xuất danh sách tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, cơ quan liên quan thực hiện khai báo, kiểm thử, tích hợp công khai thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia đảm bảo theo yêu cầu tại Công văn số 638/UBND-KSTT ngày 18/3/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Tập trung sử dụng hiệu quả, cập nhật đầy đủ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

Chỉ đạo đưa mục tiêu, nhiệm vụ ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào kế hoạch công tác dài hạn và hàng năm; gắn nội dung ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin là nội dung bắt buộc, quan trọng trong từng kế hoạch phát triển, cũng như từng đề án, dự án đầu tư của đơn vị.

Tổ chức phổ biến, quán triệt, tạo sự chuyển biến trong nhận thức về vai trò

của ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số. Làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn đến tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân về thực hiện, tiếp nhận, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để nâng cao chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch của cơ quan hành chính nhà nước.

7. Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Lai Châu, các Cổng/Trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh

Tăng cường các bài viết, chương trình, dành thời lượng thích hợp để tuyên truyền, phổ biến về việc xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính.

8. Các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số

Ưu tiên bố trí các nguồn lực cho xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, bảo đảm tận dụng tối đa lợi thế của khu vực tư nhân để nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ triển khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo mật, an toàn, an ninh thông tin.

9. Bưu điện tỉnh Lai Châu

Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, địa phương trong việc hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, bưu chính công ích bảo đảm gia tăng số lượng hồ sơ giải quyết trên môi trường mạng.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh trao đổi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy; (b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; (PH tuyên truyền)
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Công ty Viễn thông, Bưu điện tỉnh;
- Báo Lai Châu, Đài PTTH tỉnh,
- Văn phòng UBND tỉnh: V, TH, VX, KT, HC, QT, CB, HCC;
- Lưu VT, KSTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải

Phụ lục**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: _____ /KH-UBND ngày _____ tháng _____ năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
1.	Triển khai kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông;	- Sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố.	
2.	Xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng.	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Sở Nội vụ.	- Sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố.	
3.	Xây dựng và vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông;	- Sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố.	
4.	Triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh phục vụ họp và xử lý công việc của tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh;	- Sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố.	
5.	Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ tại Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh;	- Sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố.	

6.	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo để tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước, kết nối với Hệ thống báo cáo của Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh;	- Sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố.	
7.	Chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh.	Sở Thông tin và Truyền thông;	- Sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố.	
8.	Triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin và thiết bị di động.	Sở Thông tin và Truyền thông;	- Sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố.	
9.	Kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống dịch vụ công tích hợp một cửa điện tử tỉnh	- Văn phòng UBND tỉnh; - Sở Thông tin và Truyền thông;	- Sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố.	
10.	Xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chuyển đổi số đặc biệt là Chính quyền số.	Sở Thông tin và Truyền thông;	- Sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố.	
11.	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	- Sở, ban, ngành;	- UBND các huyện, thành phố.	
12.	Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin.	- Sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố.		

13.	Xây dựng các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông;	- Sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố.	
14.	Hỗ trợ, hướng dẫn, khuyến khích cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.	- Sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố.		
15.	Hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin.	Sở Thông tin và Truyền thông;	- Sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố.	
16.	Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành về xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số gắn kết chặt chẽ với Cải cách hành chính.	- Sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố.		
17.	Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số	Sở Thông tin và Truyền thông;	- Sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố.	
18.	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn tạo lập và lưu hồ sơ công việc điện tử.	- Sở Nội vụ; - Sở Thông tin và Truyền thông.	- Sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố.	

19.	Triển khai cung cấp và xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến theo Kế hoạch đã đề ra.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Sở Thông tin và Truyền thông;	- Sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố.	
-----	--	---	---	--